

Số: 41/2024/QĐST-DS

Củ Chi, ngày 24 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Huỳnh Thạch Vũ.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Như Ngọc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 398/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trương T, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số B đường T, Tổ F, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị C, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số B đường T, Tổ F, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích đề ngày 27/7/2023 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu ông Trương T trình bày:

Ông là chồng của bà Trương Thị C, có đăng ký kết hôn hợp pháp vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Hai vợ chồng cùng cư trú tại ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào năm 2012, do buồn chuyện gia đình nên ông đã bỏ địa phương đi, không khai báo với địa phương và không liên lạc với gia đình. Do đó, năm 2015, bà Trương Thị C đã làm thủ tục tuyên bố ông mất tích theo Quyết định số 432/2015/QĐST-DS

ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bà C cũng đã thực hiện thủ tục ly hôn với ông và đã được Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết chấp nhận yêu cầu.

Ông đã trở về địa chỉ Số B đường T, Tổ F, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống từ năm 2019 đến nay nên đề nghị Tòa án hủy bỏ việc tuyên bố ông mất tích.

Tại Bản tự khai ngày 03/01/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trương Thị C trình bày:

Bà và ông Trương T là vợ chồng chung sống với nhau khoảng năm 1987, đến năm 2002 thì đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyền số 01/2022 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/4/2002. Năm 2012 ông T bỏ nhà đi khỏi địa phương, không liên lạc với gia đình nên năm 2015 bà thực hiện thủ tục yêu cầu tuyên bố ông Trương T mất tích theo Quyết định số 432/2015/QĐST-DS ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi. Sau đó bà cũng đã yêu cầu ly hôn với ông T và đã được Tòa án nhân dân huyện Củ Chi chấp nhận yêu cầu. Nay ông T đã trở về địa phương sinh sống và yêu cầu hủy quyết định tuyên bố mất tích thì bà đồng ý.

Tại phiên họp, người yêu cầu là ông Trương T giữ nguyên yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố ông mất tích.

Người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trương Thị C có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và đương sự đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu của đương sự cần rút kinh nghiệm.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trương T về việc hủy bỏ quyết định tuyên bố ông Trương T mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Trương T có đơn yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích đối với ông theo Quyết định số 432/2015/QĐST-DS ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên quan hệ pháp luật của việc dân sự là “Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ

Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm c khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trương Thị C có đơn xin vắng mặt, xét việc vắng mặt của bà C không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung việc dân sự và yêu cầu của đương sự:

Ông Trương T và bà Trương Thị C là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyền số 01/2022 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/4/2002. Sau khi kết hôn, cả hai cùng chung sống tại ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống đến năm 2012, ông T bỏ nhà đi không khai báo địa phương, không liên lạc với gia đình. Do đó, năm 2015 bà C đã làm đơn yêu cầu tuyên bố ông Trương T mất tích và Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã chấp nhận yêu cầu của bà C theo Quyết định số 432/2015/QĐST-DS ngày 10/8/2015. Sau đó bà C nộp đơn yêu cầu ly hôn với bà C và đã được Tòa án nhân dân huyện Củ Chi chấp nhận theo Bản án số 529/2016/HNGĐ-ST ngày 24/5/2016.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Củ Chi tuyên bố mất tích, năm 2019 ông T đã trở về địa chỉ Số B đường T, Tổ F, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống từ năm 2019 đến nay và được bà Trương Thị C là người đã yêu cầu tuyên bố ông T mất tích thừa nhận. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Như vậy, ông Trương T là người bị Tòa án tuyên bố mất tích trở về có quyền yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích theo quy định của Bộ luật Dân sự. Căn cứ Khoản 1 Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Khi người bị tuyên bố mất tích trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với người đó*”.

Do đó, việc ông Trương T yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với ông là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những cơ sở nêu trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông T hủy bỏ quyết định tuyên bố ông Trương T mất tích theo Quyết định số 432/2015/QĐST-DS ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích theo quy định của Bộ luật Dân sự, ông T không có yêu cầu gì nên Tòa án không xét.

Ngoài ra, căn cứ vào khoản 3 Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì “*Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích đã được ly hôn*

thì dù người bị tuyên bố mất tích trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống, quyết định cho ly hôn vẫn có hiệu lực pháp luật". Do đó, quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị C đối với ông Trương T trong Bản án số 529/2016/HNGĐ-ST ngày 24/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn có hiệu lực pháp luật.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Ông Trương T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 390 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trương T:

Tuyên bố: Hủy bỏ phần quyết định tuyên bố ông Trương T mất tích theo Quyết định số 432/2015/QĐST-DS ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định cho ly hôn của bà Trương Thị C đối với ông Trương T theo Bản án số 529/2016/HNGĐ-ST ngày 24/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trương T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được cản trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2023/0018095 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị quyết định:

Người yêu cầu ông Trương T có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị C được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã T, huyện C;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thạch Vũ